

Số: 10/2022/QĐHG-HNGĐ

Hải An, ngày 20 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của chị Phan Thị MA và anh Dương VA;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị MA và anh Dương VA;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 01 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Phan Thị Mai Anh; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20/47 đường PL, tổ dân phố PL 6, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng; nơi ở: Số 18/26 đường CB, phường CB, quận HA, Hải Phòng;

Anh Dương VA; nơi cư trú: Số 20/47 đường PL, tổ dân phố PL 6, phường ĐH 1, quận HA, Hải Phòng.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị MA và anh Dương VA thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Dương BL, sinh ngày 26/11/2019 cho chị Phan Thị MAtiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị MAVà anh VA thống nhất thỏa thuận: Hàng tháng, anh VA có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 12/2021 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị MAVà anh VA xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, HP;
- (đăng ký kết hôn số 41 ngày 05/5/2020)
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Cường

